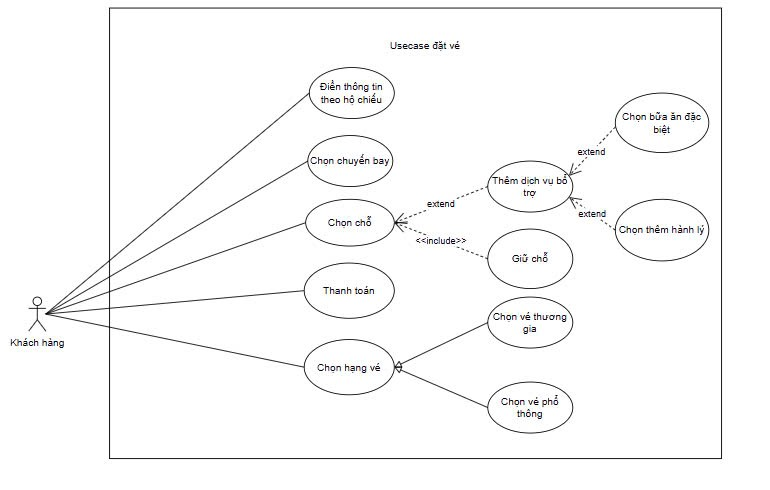
Usecase Đặt vé:



|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã Use case** | UC-1 | | |
| **Tên Use case** | Đặt vé | | |
| **Mục đích Use case** | Hệ thống hỗ trợ khách hàng đặt vé | | |
| **Tác nhân** | Khách hàng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người chọn chuyến bay để tiến hành đặt vé | | |
| **Tiền điều kiện** | Khách hàng đã đăng nhập, đã tìm thấy chuyến bay mong muốn | | |
| **Hậu điều kiện** | Khách hàng đặt vé thành công, chuyển sang giao diện thanh toán | | |
| **Luồng sự kiện chính** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1. | Khách hàng | Chọn chuyến bay muốn đặt vé. |
| 2. | Hệ thống | Hiển thị thông tin chi tiết chuyến bay. |
| 3. | Khách hàng | Chọn hạng vé |
| 4. | Hệ thống | Hiển thị form điền thông tin khách hàng |
| 5. | Khách hàng | Nhập thông tin cần thiết |
| 6. | Hệ thống | Kiểm tra thông tin trên hệ thống quốc gia |
| 7. | Hệ thống | Hiển thị màn hình chọn chỗ |
| 8. | Khách hàng | Chọn chỗ, bấm xác nhận |
| 9. | Hệ thống | Giữ chỗ, không cho người khác chọn vị trí tương tự. |
| 10. | Hệ thống | Gửi thông báo xác nhận đặt vé |
| 11. | Khách hàng | Bấm xác nhận |
| 12. | Hệ thống | Hiển thị màn hình thanh toán |
| 13. | Khách hàng | Thanh toán |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 7.a | Hệ thống | Thông báo nhập sai hoặc thiếu thông tin |
| 11.a | Khách hàng | Bấm hủy |
| 12.a | Hệ thống | Thoát khỏi màn hình chọn chỗ |